ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤNG CÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 146 /KH-UBND	*Phụng Công, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Mô hình Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã Phụng Công

Căn cứ Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã;

Căn cứ Công văn số 3757/UBND-KGVX ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn và phân định triển khai thực hiện Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Phụng Công ban hành Kế hoạch triển khai Mô hình Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, toàn diện Mô hình Chuyển đổi số cấp xã theo đúng Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; xây dựng xã Phụng Công trở thành đơn vị điển hình về chuyển đổi số, hướng tới chính quyền số hiện đại, kinh tế số năng động và xã hội số nhân văn. Phấn đấu đến năm 2028, xã Phụng Công cơ bản triển khai đảm bảo các nội dung, nhiệm vụ theo Mô hình chuyển đổi số cấp xã do UBND tỉnh Hưng Yên quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về Chính quyền số:

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị thiết bị đầu cuối kết nối mạng nội bộ và Internet băng rộng phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, công việc nội bộ được xử lý trên môi trường điện tử; ký số văn bản đầy đủ theo quy định.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 90%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 90% tổng hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở được nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (truyền thanh thông minh), kết nối hệ thống nguồn tỉnh.

- 100% dữ liệu kinh tế - xã hội của địa phương được cập nhật vào các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục, biểu mẫu số của cấp tỉnh.

b) Về Kinh tế số:

- Trên 60% hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn được hỗ trợ, tư vấn về chuyển đổi số và tiếp cận thương mại điện tử.

- Trên 60% hộ kinh doanh có thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định.

- Có từ 01 đến 02 sản phẩm đặc sản địa phương (OCOP, nông sản) được quảng bá, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

c) Về Xã hội số:

- 100% người dân trong độ tuổi lao động được kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID và được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thôn, khu phố có nhóm cộng đồng số và có 01 điểm hỗ trợ số tại nhà văn hóa cộng đồng.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng được thành lập và hoạt động hiệu quả tại tất cả các thôn, khu phố.

- Tỷ lệ người dân hài lòng với dịch vụ hành chính công và dịch vụ số đạt trên 90%.

3. Nguyên tắc triển khai

1. Tuân thủ nghiêm Khung kiến trúc số quốc gia, Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên và hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã của Bộ Khoa học và Công nghệ; ưu tiên tối đa sử dụng các nền tảng, hạ tầng, dữ liệu dùng chung cấp tỉnh và cấp Trung ương; không đầu tư riêng lẻ trùng lặp.

2. Bảo đảm nguyên tắc "bao trùm số": mọi người dân đều được tiếp cận dịch vụ số, không phân biệt điều kiện kinh tế, vùng, độ tuổi và trình độ kỹ năng số; chú trọng hỗ trợ nhóm yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật.

3. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ vòng đời triển khai Mô hình, từ thiết kế, vận hành đến nâng cấp.

4. Dữ liệu quản lý theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; số hóa hồ sơ, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu giữa các bộ phận, đơn vị.

5. Phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, bộ phận; gắn triển khai Mô hình với nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và công tác thi đua khen thưởng.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Lớp 1: Hạ tầng số và an ninh mạng

1.1. Nội dung triển khai

a) Về hạ tầng số:

- Khai thác, sử dụng đầy đủ các thành phần hạ tầng số dùng chung do cấp Trung ương và cấp tỉnh cung cấp, bao gồm: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Nền tảng điện toán đám mây, Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh Hưng Yên.

- Đầu tư, nâng cấp mạng nội bộ (LAN/Internet) tại trụ sở UBND xã đảm bảo kết nối Internet băng rộng ổn định, tốc độ cao; kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trang bị thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy scan hồ sơ, thiết bị hội nghị trực tuyến) đảm bảo đủ cho toàn bộ cán bộ, công chức tác nghiệp trên môi trường số.

- Lắp đặt Wi-Fi công cộng tại trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, nhà văn hóa thôn, khu phố phục vụ người dân tra cứu thông tin và sử dụng dịch vụ số.

- Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, kết nối với nền tảng giám sát IOC cấp tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh và Công an tỉnh Hưng Yên.

- Triển khai hạ tầng truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (truyền thanh thông minh), kết nối hệ thống nguồn tỉnh theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên.

- Bố trí thiết bị Kiosk thông tin tự phục vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Triển khai điểm hỗ trợ số tại cộng đồng, ưu tiên tại nhà văn hóa các thôn, khu phố; hạ tầng phục vụ dịch vụ công lưu động theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Về an ninh mạng:

- Khai thác các thành phần an ninh mạng dùng chung do cấp Trung ương và cấp tỉnh cung cấp, bao gồm: Nền tảng phòng vệ mạng quốc gia, Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ, Hệ thống giám sát ATTT/SOC của tỉnh.

- Triển khai phần mềm phòng chống mã độc trên toàn bộ thiết bị đầu cuối; thực hiện biện pháp sao lưu dữ liệu định kỳ; bảo đảm an toàn truy cập mạng nội bộ.

- Phối hợp với Công an tỉnh Hưng Yên thực hiện xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống triển khai tại xã, lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định.

1.2. Lộ trình thực hiện:

- Năm 2026: Hoàn thiện mạng LAN, kết nối TSLCD, trang bị thiết bị đầu cuối, lắp đặt camera giám sát, triển khai truyền thanh thông minh, thiết lập điểm hỗ trợ số tại nhà văn hóa.

- Năm 2027: Hoàn thiện Wi-Fi công cộng toàn xã, lắp đặt Kiosk, triển khai hạ tầng kết nối IOC tỉnh, phát triển điểm hỗ trợ số tại 100% thôn.

- Năm 2028: Duy trì, nâng cấp toàn bộ hạ tầng, đảm bảo 100% chỉ tiêu về hạ tầng số theo Mô hình.

2. Lớp 2: Dữ liệu và nền tảng lõi

2.1. Nội dung triển khai

- Số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; lưu trữ, tra cứu và tái sử dụng dữ liệu số theo quy trình một cửa điện tử; bảo đảm liên thông dữ liệu giữa các phòng, đơn vị để tái sử dụng, không bắt buộc người dân và doanh nghiệp nộp lại các kết quả đã giải quyết.

- Khai thác đầy đủ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành qua hệ thống chia sẻ dữ liệu của tỉnh; không yêu cầu người dân cung cấp thông tin đã có trong CSDL dùng chung.

- Cập nhật thường xuyên, đầy đủ dữ liệu kinh tế - xã hội địa phương và dữ liệu quản lý địa bàn theo danh mục, biểu mẫu số của cấp tỉnh; kết nối, tích hợp với hệ thống IOC cấp tỉnh.

- Xây dựng và cập nhật các bộ dữ liệu đặc thù của địa phương: dữ liệu dân cư, dữ liệu đất đai, dữ liệu hộ nghèo, dữ liệu an ninh đô thị, dữ liệu môi trường, dữ liệu sản xuất nông nghiệp, dữ liệu OCOP và sản phẩm đặc trưng của xã; đảm bảo tuân thủ nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- Khai thác Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và các nền tảng lõi quốc gia (Nền tảng định danh, Nền tảng AI) theo phân cấp.

2.2. Lộ trình thực hiện:

- Năm 2026: Hoàn thành số hóa hồ sơ lưu trữ; kết nối LGSP tỉnh; cập nhật dữ liệu dân cư, đất đai, hộ nghèo.

- Năm 2027: Hoàn chỉnh các bộ dữ liệu đặc thù; kết nối IOC tỉnh; đạt tỷ lệ dữ liệu số hóa trên 90%.

- Năm 2028: Đạt 100% các chỉ tiêu dữ liệu theo Mô hình; dữ liệu được quản trị toàn vòng đời.

3. Lớp 3: Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung

3.1. Nhóm ứng dụng phục vụ Chính quyền số

- Khai thác, sử dụng đầy đủ các ứng dụng dùng chung cấp Trung ương: Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn); Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Sử dụng thành thạo các ứng dụng dùng chung cấp tỉnh: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hưng Yên; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Thư điện tử công vụ; Họp trực tuyến; Chữ ký số công vụ; Hệ điều hành IOC tỉnh; các phần mềm quản lý chuyên ngành.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã; xử lý 100% hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; thực hiện ký số văn bản theo đúng quy định.

- Sử dụng công cụ hỗ trợ tác nghiệp số cho cán bộ, công chức, bao gồm: trợ lý ảo, công cụ tra cứu dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ soạn thảo văn bản và trợ giúp thực hiện quy trình công vụ.

- Triển khai ứng dụng phản ánh hiện trường trên nền tảng iHungYen; ứng dụng quản lý trật tự đô thị, giám sát môi trường kết nối IOC tỉnh.

- Triển khai quản lý tài chính theo hệ thống và quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Vận hành hệ thống truyền thanh cơ sở thông minh phục vụ tuyên truyền chính sách, thông tin thiết yếu cho người dân.

3.2. Nhóm ứng dụng phục vụ Kinh tế số

- Tổ chức hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận và chuyển đổi số; sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, tên miền quốc gia ".vn"; phối hợp với Sở Công thương của tỉnh.

- Đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương lên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Triển khai giải pháp quản lý chợ, dịch vụ đô thị số; hỗ trợ hợp tác xã ứng dụng phần mềm quản lý và kinh doanh trên nền tảng số.

3.3. Nhóm ứng dụng phục vụ Xã hội số

- Duy trì và phát huy hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại từng thôn; thường xuyên hỗ trợ người dân kích hoạt định danh điện tử VNeID và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Vận hành điểm hỗ trợ chuyển đổi số tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công; thiết lập nhóm cộng đồng số tại tất cả thôn trên nền tảng iHungYen.

- Triển khai dịch vụ y tế từ xa, học trực tuyến; bảo đảm an sinh xã hội qua nền tảng cảnh báo môi trường, cứu hộ cứu nạn; đưa di sản văn hóa địa phương lên môi trường số.

- Tổ chức dịch vụ hỗ trợ trực tiếp nhóm yếu thế (người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo) tiếp cận dịch vụ số.

4. Lớp 4: Kênh tương tác và đo lường hiệu quả

4.1. Kênh tương tác:

- Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã là kênh giao tiếp trực tiếp chính với người dân và doanh nghiệp.

- Khai thác, cập nhật thường xuyên Trang thông tin điện tử cấp xã; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị qua iHungYen và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thiết lập kênh tương tác số thời gian thực giữa chính quyền xã và người dân; sử dụng nhóm cộng đồng số thôn, cho thông tin hai chiều chính thống.

- Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân định kỳ theo yêu cầu của cấp tỉnh; thu thập minh chứng phục vụ đánh giá chuyển đổi số.

4.2. Đo lường hiệu quả:

- Cập nhật, khai thác hệ thống IOC cấp tỉnh để theo dõi, đánh giá và phục vụ chỉ đạo, điều hành tại xã; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tích hợp các hệ thống đặc thù địa phương.

- Thực hiện đo lường trên cơ sở dữ liệu tự động thu thập từ hệ thống; hạn chế tối đa tổng hợp, báo cáo thủ công; tuân thủ Khung tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp xã của Bộ Khoa học và Công nghệ.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đơn vị chủ trì, đầu mối tổng hợp về chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, xã hội, thông tin và thi đua khen thưởng. Thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình, giải pháp triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn cấp trên. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội; phối hợp thực hiện số hóa dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Tham mưu công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu bố trí nhân sự phụ trách chuyên trách công nghệ thông tin - chuyển đổi số tại xã;

2. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã bố trí, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã.

- Tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số; mạng nội bộ (LAN), Internet băng rộng, Wi-Fi công cộng, điểm hỗ trợ số cộng đồng và các hạ tầng số khác theo điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì cập nhật, quản lý dữ liệu sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP, hợp tác xã, chuỗi cung ứng sản phẩm địa phương và các dữ liệu kinh tế thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và các nền tảng kinh tế số.

- Tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Vận hành, quản lý Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; đảm bảo 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử; ký số đúng quy định; thực hiện liên thông văn bản qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Chủ trì kết nối mạng LAN/Internet tại trụ sở UBND xã và Trung tâm Phục vụ Hành chính công; phối hợp triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng với Sở Khoa học và Công nghệ.

- Theo dõi, giám sát việc triển khai hạ tầng số và an ninh mạng tại xã; đề xuất giải pháp khắc phục các sự cố kỹ thuật.

- Phụ trách lĩnh vực tư pháp: số hóa hồ sơ hộ tịch, chứng thực; tham mưu triển khai dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tư pháp, hộ tịch; khai thác CSDL hộ tịch điện tử dùng chung.

- Điều phối kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân qua iHungYen, Cổng Dịch vụ công quốc gia; thống kê, báo cáo kết quả xử lý.

4. Trạm Y tế xã

- Triển khai các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành y tế; thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ xã hội số, hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ y tế số.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Chủ trì vận hành kỹ thuật hệ thống truyền thanh cơ sở thông minh; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục 24/7, kết nối ổn định với hệ thống nguồn tỉnh; báo cáo sự cố kỹ thuật kịp thời.

- Sản xuất và phát sóng tối thiểu 02 buổi phát thanh/ngày với nội dung phong phú: tin tức địa phương, chính sách pháp luật, kiến thức nông nghiệp, phòng chống dịch bệnh, kỹ năng số cho người dân.

- Phát sóng đầy đủ, đúng khung giờ các nội dung tuyên truyền chính sách pháp luật, thông tin thiết yếu cho người dân; lồng ghép tuyên truyền về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số và an toàn thông tin.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng nội dung, kịch bản tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với từng nhóm đối tượng người dân.

- Hỗ trợ vận hành, bảo trì hệ thống loa truyền thanh thông minh tại các thôn; đảm bảo tỷ lệ hoạt động trên 90% thiết bị.

- Vận hành, cập nhật thường xuyên Trang thông tin điện tử của xã.

- Xây dựng kho nội dung số (audio, video, hình ảnh) về văn hóa, lịch sử, các sự kiện của xã Phụng Công; lưu trữ và chia sẻ trên nền tảng số.

6. Các thôn, khu phố

- Mỗi thôn, khu phố thành lập, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng; chọn lựa tổ viên am hiểu công nghệ, nhiệt tình với công tác xã hội.

- Thành lập và quản lý nhóm cộng đồng số thôn, khu phố trên nền tảng iHungYen; đảm bảo 100% hộ gia đình có ít nhất 01 thành viên tham gia nhóm cộng đồng số.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng chủ động hỗ trợ người dân: kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID; hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, iHungYen và các ứng dụng dịch vụ công; hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến.

- Vận hành điểm hỗ trợ số tại nhà văn hóa thôn, khu phố; thông báo lịch hoạt động và hướng dẫn người dân đến điểm hỗ trợ khi cần.

- Phối hợp với UBND xã triển khai điểm phát sóng wifi công cộng tại nhà văn hoá thôn, khu phố.

- Phản ánh kịp thời các vướng mắc, khó khăn của người dân trong tiếp cận dịch vụ số lên UBND xã; tham gia phản ánh hiện trường qua ứng dụng iHungYen.

- Phối hợp tuyên truyền phòng chống tội phạm mạng, lừa đảo trực tuyến, tin giả trên không gian mạng đến từng hộ gia đình.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Bao gồm các trường học (Mầm Non, TH&THCS) trên địa bàn xã; chủ trì triển khai giáo dục số và môi trường học tập số. Thực hiện các nhiệm vụ:

- Triển khai và khai thác các nền tảng giáo dục số, học tập trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên; đảm bảo 100% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm dạy học số.

- Số hóa toàn bộ hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên; sử dụng sổ liên lạc điện tử, thông báo kết quả học tập qua nền tảng số; không sử dụng sổ liên lạc giấy khi đã có hệ thống điện tử.

- Đảm bảo hạ tầng số trong nhà trường: mạng LAN/Wi-Fi, máy tính/máy tính bảng cho học sinh; phòng học thông minh; thiết bị hội nghị trực tuyến phục vụ dạy và học online khi cần.

- Tổ chức giảng dạy, tuyên truyền kỹ năng số, an toàn thông tin và phòng chống tội phạm mạng cho học sinh ngay từ cấp tiểu học; lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa và giờ sinh hoạt lớp.

- Phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng và Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức các buổi phổ biến kỹ năng số cho giáo viên, phụ huynh học sinh; góp phần nâng cao nhận thức toàn xã hội về chuyển đổi số.

- Tham gia đăng ký và duy trì hoạt động phong trào thi đua "Trường học số" theo hướng dẫn của cấp trên.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đưa nội dung chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số vào sinh hoạt định kỳ của các hội, đoàn thể; vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số của địa phương.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số; tổng hợp ý kiến phản ánh của nhân dân về chất lượng dịch vụ số và hành chính công, kịp thời báo cáo UBND xã.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Vận động hội viên phụ nữ, đặc biệt phụ nữ nông thôn, học và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát triển các mô hình phụ nữ khởi nghiệp và kinh doanh online.

- Hội Nông dân xã: Tuyên truyền, vận động nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử; phổ biến kỹ năng số và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã: Là lực lượng xung kích trong triển khai chuyển đổi số; nòng cốt trong Tổ Công nghệ số cộng đồng; tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ năng số, hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng, kích hoạt VNeID.

- Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi xã: Vận động hội viên tích cực học kỹ năng số; phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức các buổi hỗ trợ người cao tuổi sử dụng điện thoại thông minh, tra cứu thông tin và tiếp cận dịch vụ y tế số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, các thành viên thực hiện các nhiệm vụ. Ban Chỉ đạo họp định kỳ, họp đột xuất khi có yêu cầu.

2. Chỉ định 01 cán bộ phụ trách công nghệ thông tin - chuyển đổi số tại xã làm đầu mối kỹ thuật; cử tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số do tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

3. Triển khai chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; lấy chỉ số chuyển đổi số là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân cuối năm.

4. Định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh Hưng Yên (qua Sở Khoa học và Công nghệ) theo đúng biểu mẫu và thời hạn quy định.

2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên phương án thuê dịch vụ số, sử dụng nền tảng dùng chung để tránh đầu tư phân tán, trùng lặp, lãng phí.

2. Tích cực huy động sự tham gia, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân; xã hội hóa nguồn lực cho điểm hỗ trợ số, tập huấn kỹ năng số tại cộng đồng.

3. Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án về cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử để triển khai đồng bộ, hiệu quả.

3. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được phân công căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn lực và triển khai đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Quá trình triển khai có vướng mắc, khó khăn, kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo phát triển KHCS, ĐMST & CĐS xã để được hướng dẫn, hỗ trợ.

UBND xã Phụng Công yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân công nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là điều kiện nền tảng để xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ngành, đơn vị trực thuộc xã;
- Các thôn, khu phố trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHỤNG CÔNG T.HƯNG YÊN

Đỗ Thị Kim Ngân